

Bản án số: 90/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 8 - 2018

V/v tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Dũng

2. Bà Huỳnh Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Mai Sương - Thư ký tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Liên- Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ hành Sơn, TP. Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXX-ST ngày 06 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Khánh H. Sinh năm: 1983

Trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện P, tỉnh Quảng Trị- Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Duy H1. Sinh năm: 1982

Trú tại: Số 52 đường V, phường M, quận N, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 17/4/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Thị Khánh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tháng 5/2013 bà và ông Nguyễn Duy H1 ra mắt hai bên họ hàng và về sống chung với nhau tại 52 đường V, phường M, quận N, TP. Đà

nặng nhưng không có hạnh phúc. Sau ngày cưới bà phải lấy tiền mừng cưới để trả tiền nợ bóng đá và đánh bạc cho ông H, hơn nữa bà còn bị ông H1 chửi mắng, dọa nạt khủng bố tinh thần bà.

Năm 2015 bà và ông H1 đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân phường M, quận N, TP. Đà Nẵng, trong thời gian này ông H1 vẫn chứng nào tật ấy không phụ giúp tiền để nuôi con mà còn bán hết tài sản của bà để tiêu xài, về nhà còn đánh đập bà.

Hiện nay, cả hai không còn phù hợp nhau về mọi mặt và cũng không còn tình cảm gì với nhau nên bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Duy H1.

- **Về quan hệ con chung:** Bà xác nhận, bà và ông H1 có 01 người con chung, tên Nguyễn Duy V, sinh ngày 25/8/2016. Ly hôn, bà xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Bà xác nhận không có tài sản chung.

- **Về nợ chung:** Bà xác nhận không có nợ chung.

Bị đơn ông Nguyễn Duy H1 đã được tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để ông H1 trình bày ý kiến, cung cấp các chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, nhưng ông H1 vẫn vắng mặt nên tòa án không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn phát biểu ý kiến về việc Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng pháp luật tổ tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đồng thời những người tham gia tố tụng cũng đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn là ông Nguyễn Duy H1 đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51; 56; 58 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ các Điều 35; 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn và nuôi con chung của bà Phan Thị Khánh H đối với ông Nguyễn Duy H1.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Khánh H được ly hôn với ông Nguyễn Duy H1.

Về con chung: Giao con Nguyễn Duy V, sinh ngày 25/8/2016 cho bà Phan Thị Khánh H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Duy H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của bà Phan Thị Khánh H nộp tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Nguyễn Duy H1 vắng mặt không có lý do. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Bà Phan Thị Khánh H và ông Nguyễn Duy H1 chung sống với nhau năm 2013 tại 52 đường V, phường M, quận N, TP. Đà Nẵng, đến năm 2016 bà và ông H1 mới đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân phường M, quận N, TP. Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là đôi hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống với nhau thì vợ chồng không có hạnh phúc. Theo khai nại của bà H thì nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H1 cá độ bóng đá và đánh bạc không phụ giúp tiền để nuôi con mà còn bán hết tài sản của bà để tiêu xài, về nhà còn đánh đập bà.

Qua quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông H1 tồn tại nhưng không thực sự hạnh phúc, cả hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ ngày đầu chung sống với nhau cho đến nay, giữa họ chỉ có trên danh nghĩa vợ chồng, đã từ lâu không còn trách nhiệm gì với nhau.

Tại phiên tòa, bà H cương quyết xin được ly hôn ông H1, còn ông H1 vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H1 theo quy định của pháp luật.

Qua điều tra, xác minh tại địa phương cho thấy ông Nguyễn Duy H1 có hộ khẩu thường trú tại tổ 08, phường M, quận N, TP. Đà Nẵng. Ông Nguyễn Duy H1 và bà Phan Thị Khánh H có đăng ký kết hôn nhưng không thấy bà H sinh sống cùng ông H1 tại gia đình.

Hội đồng xét xử xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ.

[3] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Phan Thị Khánh H và ông Nguyễn Duy H1 thực sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận cho bà Phan Thị Khánh H được ly hôn ông Nguyễn Duy H1 để giải phóng cho nhau là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- **Về con chung:** Vợ chồng bà H và ông H1 có 01 người con chung, tên là Nguyễn Duy V, sinh ngày 25/8/2016. Ly hôn, bà H xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con.

Xét việc giao con cho ai trông nom, nuôi dưỡng đều phải dựa vào quyền lợi mọi mặt của đứa trẻ. Ở đây cháu V hiện đang còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi và đang ở với mẹ từ trước đến nay nên cuộc sống của cháu cần có sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất, tinh thần cũng như việc nuôi dưỡng của mẹ đối với con. Xuất phát từ quyền lợi mọi mặt của cháu, Hội đồng xét xử xét cần giao cháu Nguyễn Duy V cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa, bà H không yêu cầu ông Hải cấp dưỡng nuôi con chung là ý chỉ tự nguyện của bà H nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- **Về tài sản chung:** Bà H xác nhận không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- **Về nợ chung:** Bà H xác định không có nợ chung nên không xem xét.

[4] Án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Phan Thị Khánh H phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Phan Thị Khánh H đối với ông Nguyễn Duy H1.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Khánh H được ly hôn với ông Nguyễn Duy H1.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Duy V, sinh ngày 25/8/2016 cho bà Phan Thị Khánh H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Duy H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Phan Thị Khánh H phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0001580 ngày 26/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý

do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường M, quận N;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Lâm